

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44/2017/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 19 tháng 10 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ vốn thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 3765/TTr-UBND ngày 12/10/2017 của UBND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ vốn thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nghị quyết này quy định mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ vốn thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

- Giữ vững và tiếp tục nâng cao chất lượng đời sống cho các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015, xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Cơ bản hoàn thành các công trình thiết yếu đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và đời sống của người dân: giao thông, điện, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế và cơ sở vật chất văn hóa; tạo nhiều mô hình sản xuất gắn với việc làm ổn định, thu nhập tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2015, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn.

- Phần đầu đến năm 2020 có 51% số xã trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới và huyện Tiểu Cần đạt chuẩn huyện nông thôn mới, thị xã Duyên Hải hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Bình quân toàn tỉnh đạt 16,6 tiêu chí/xã; không còn xã dưới 14 tiêu chí.

- Giai đoạn 2018 - 2020: có thêm 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số toàn tỉnh đến cuối năm 2020 có 44 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 51%; các xã còn lại phải đạt từ 14 tiêu chí trở lên trong bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới (*trong năm, mỗi xã đạt thêm ít nhất 01 tiêu chí*) và giữ vững các tiêu chí đã đạt chuẩn và trong số các xã đạt chuẩn nông thôn mới, mỗi huyện, thị xã phải có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

2. Nhiệm vụ

- Huy động các nguồn lực, từng bước hoàn thành kết cấu hạ tầng - xã hội vùng nông thôn, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn; phát triển mạng lưới trường học, trạm y tế, hệ thống bưu chính viễn thông,... phục vụ cho sản xuất và đời sống người dân, tạo sự chuyển biến trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn và bộ mặt nông thôn. Ưu tiên đầu tư xây dựng các hạng mục, tiêu chí gần đạt được tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và cho các xã có khả năng sớm đạt xã nông thôn mới. Công khai nguồn kinh phí đầu tư các công trình xây dựng hạ tầng cơ sở nông thôn để người dân thảo luận, tích cực tham gia đóng góp, tạo điều kiện, phát huy tính chủ động, tự chủ của Nhân dân.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị các trạm y tế; làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường học tại các địa phương, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học theo Đề án quy hoạch mạng lưới trường, lớp học.

- Nâng cấp, cải tạo lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh, xây dựng các mô hình quản lý điện nông thôn, giảm thất thoát điện năng.

- Xây dựng và nạo vét các tuyến kênh để cấp nước phục vụ sản xuất, ưu tiên hoàn thành việc kiên cố hoá kênh mương, các công trình thủy lợi trọng điểm ở những vùng khó khăn về nguồn nước.

- Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, bao gồm: huy động vốn từ ngân sách: thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn; vốn đầu tư của doanh nghiệp; huy động đóng góp của dân; các khoản viện trợ không hoàn lại của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ngoài nước cho các dự án đầu tư; nguồn vốn tín dụng; huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác.

3. Phương án phân bổ vốn

3.1. Vốn đầu tư phát triển

a) Ngân sách Trung ương

- Xác định dựa trên số xã của các địa phương đến cuối năm 2016 với hệ số ưu tiên phân bổ như sau:

+ *Các xã đặc biệt khó khăn:*

Các xã dưới 5 tiêu chí: Hệ số 5,0.

Các xã còn lại: Hệ số 4,0.

+ *Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên:* Hệ số 1,3.

+ *Các xã còn lại, không thuộc đối tượng ưu tiên như trên:* Hệ số 1,0.

- Đảm bảo bố trí đủ vốn đầu tư phát triển cho các xã thuộc đối tượng được hỗ trợ bổ sung theo Nghị quyết số 350/NQ-UBTVQH14 ngày 06/3/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

b) Ngân sách địa phương

- Căn cứ vào khả năng bố trí đối ứng ngân sách địa phương từ nguồn vốn xổ số kiến thiết cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 theo danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại các Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 và Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 13/7/2017, Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm cân đối phân bổ chi tiết cho các xã theo tiêu chí nông thôn mới do Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đề xuất. Năm 2017 - 2018, ưu tiên cho các xã gần hoàn thành và hoàn thành tiêu chí nông thôn mới, hỗ trợ thêm cho một số xã đạt chuẩn nông thôn mới nhưng còn non tiêu chí và ưu tiên cho huyện Tiểu Cần, thị xã Duyên Hải đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

- Hàng năm bố trí từ nguồn vượt thu vốn xổ số kiến thiết để thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

3.2. Vốn sự nghiệp

Phân bổ kinh phí cho các cấp (tỉnh, huyện, xã), các ngành để triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp và hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn; xử lý, cải thiện môi trường nông thôn; phát triển giáo dục nông thôn; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cho cán bộ, công chức xã; nâng cao năng lực cho cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp; truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

- Kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo Chương trình các cấp ở địa phương (tỉnh, huyện, xã).

- Kinh phí duy tu, bảo dưỡng, vận hành các công trình đầu tư sau khi hoàn thành và được đưa vào sử dụng trên địa bàn xã.

3.3. Trong quá trình điều hành nếu được bố trí bổ sung vốn từ nguồn dự phòng trung hạn và nguồn hỗ trợ bổ sung cho các xã Đồng bằng sông Cửu Long theo Nghị quyết số 350/NQ-UBTVQH14 ngày 06/3/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hoặc các nguồn vốn khác được Trung ương hỗ trợ, giao UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ vốn triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; Ban Kinh tế - Ngân sách và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa IX - kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19/10/2017 và có hiệu lực từ ngày 30/10/2017./.

CHỦ TỊCH

Trần Trí Dũng